

Án số 45/2018/HSST
Ngày 09/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **NGUYỄN SƯÔNG** (Nguyên là giáo viên)
Ông **NGUYỄN CHUNG**

Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **TRẦN THANH SƠN** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/HSST ngày 18/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 26/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Quốc T (Cò)**, sinh ngày 05/10/2001 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/8/2017 bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, Ngày 18/9/2017 bị Công an thị xã Ninh Hòa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/9/2017 bị Công an thị xã Ninh Hòa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Hoàng M** – Luật sư Văn phòng luật sư Kim Ngân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người bị hại:

1. Ông **Lê Văn H** – sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Tường V** - sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Tiến C** – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị H** – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Quang Tú V** – sin năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Trùng P** – sinh ngày 09/6/2000

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

2. Ông **Thái Xuân L** – sin năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc T đã bị xử phạt vi phạm hành chính 03 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì lại tiếp tục thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2017, T đi xe đạp đến nhà ông Lê Văn H thuộc thôn T1, xã N, thị xã N, thấy nhà ông H không có người trông coi, T đi ra phía sau nhà lấy một mô tơ bơm nước hiệu Supper-Win bỏ lên xe đạp chở đi cất giấu. Đến ngày 07/11/2017, T đem bán cho tiệm phế liệu của bà Trần Thị H ở thôn T2, xã N, thị xã N lấy 150.000 đồng. Tương tự, khoảng 10 giờ ngày 06/11/2017, T đi xe đạp đến nhà bà Nguyễn Thị Tường V thuộc thôn T2, xã N, thị xã N, thấy bà V đang nằm ngủ, T đi ra sau nhà lấy một mô tơ bơm nước hỏa tiễn bỏ lên xe đạp chở đi cất giấu. Đến 16 giờ cùng ngày, T đem bán cho tiệm phế liệu của ông Nguyễn Tiến C ở thôn T, xã N, thị xã N lấy 96.000 đồng.

Trong khi cơ quan thẩm quyền lập hồ sơ xử lý thì khoảng 12 giờ ngày 28/02/2018, T đi xe máy đến trước nhà bà Nguyễn Thị Mỹ L thuộc thôn T, xã N, thị xã N, thấy xe mô tô đang dựng trong sân nhà bà L không có người trông coi. T đến dùng tay giật đứt các dây điện, lấy một bình ắc quy xe mô tô rồi đi ra ngoài. T nhìn sang nhà bà Nguyễn Thị C ở gần đó, thấy bà C đang nằm ngủ, T tiếp tục đi vào nhà bà C lấy một thùng sữa TH (bên trong có 20 hộp sữa) và 02 điện thoại di động (một cái hiệu Qmobile-Q118 và một cái

hiệu Nokia Asha 310) thì bị bà C phát hiện, T để lại thùng sữa TH rồi cầm hai điện thoại và một bình ắc quy bỏ chạy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 20/12/2017; số 126/KL-HĐĐG ngày 21/12/2017; số 38/KL-HĐĐG ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa kết luận: Một mô tơ bơm nước hỏa tiễn trị giá 260.000 đồng, một mô tơ bơm nước hiệu Supper-Win trị giá 560.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Qmobil-Q118 trị giá 105.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia Asha 310 trị giá 600.000 đồng, 20 hộp sữa TH trị giá 110.000 đồng, một bình ắc quy xe mô tô không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc nên không có căn cứ xác định giá trị. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.635.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 09/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về vật chứng: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa về việc truy tố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 59 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Quốc T, thay vào đó chỉ cần áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường trong một thời gian nhất định là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo đồng ý với bản luận cứ bào chữa của luật sư. Không tranh luận gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường trong một thời gian nhất định đối với bị cáo là không có căn cứ. Vì bị cáo T đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không có tác dụng răn đe, giáo dục. Căn cứ khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào

chữa. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt chỉ liên quan đến vấn đề bồi thường, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 291, khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn xã N, thị xã N. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2017, bị cáo lấy một mô tơ bơm nước hiệu Supper-Win của ông Lê Văn H ở thôn T1, xã N, thị xã N và đem bán cho tiệm phế liệu của bà Trần Thị H ở thôn T2, xã N, thị xã N lấy 150.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2017, bị cáo lấy một mô tơ bơm nước hỏa tiễn của bà Nguyễn Thị Tường V thuộc thôn T2, xã N, thị xã N và đem bán cho tiệm phế liệu của ông Nguyễn Tiến C ở thôn T, xã N, thị xã N lấy 96.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2018, bị cáo đến thôn T, xã N, thị xã N lấy một bình ắc quy xe mô tô của bà Nguyễn Thị Mỹ L và bán cho một người đi đường (không rõ lai lịch) lấy 30.000 đồng. Đồng thời, bị cáo lấy của bà Nguyễn Thị C một thùng sữa TH (bên trong có 20 hộp sữa) và 02 điện thoại di động (một cái hiệu Qmobile-Q118 và một cái hiệu Nokia Asha 310). Bị cáo bán điện thoại Qmobile-Q118 cho ông Nguyễn Quang Tú V ở thôn T1, xã N, thị xã N lấy 50.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại các biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Ngày 04/11/2017 bị cáo đã vào nhà ông Lê Văn H lấy một mô tơ bơm nước hiệu Supper-Win. Ngày 06/11/2017, bị cáo vào nhà bà Nguyễn Thị Tường V lấy một mô tơ bơm nước hỏa tiễn. Ngày 28/02/2018, bị cáo lấy một bình ắc quy xe mô tô của bà Nguyễn Thị Mỹ L và lấy của bà Nguyễn Thị C một thùng sữa TH (bên trong có 20 hộp sữa) và 02 điện thoại di động (một cái hiệu Qmobile-Q118 và một cái hiệu Nokia Asha 310). Bản thân bị cáo có 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục nhiều lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 1.635.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 09/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu của công dân, gây mất trật tự, trị an địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười nhác lao động, không lo làm ăn chân chính. Đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục nhiều lần thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá và xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về vật chứng: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về vật chứng: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Khánh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA